TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 12-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Tâm.

2. Bà Trần Thị Ngọc Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 02/02/1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 82 đường H, thị trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ sửa chữa điện thoại; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với bố mẹ tại tổ dân phố H, thị trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Học văn hóa đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà, phụ giúp cho gia đình.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Phú T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 65 đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Thanh K, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 53, đường H, thị trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 02/7/2003; nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người đại diện hợp pháp của người làm chứng cháu Nguyễn Thị Thanh T là bà Lê Thị L, sinh năm 1971 (mẹ của cháu T); nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 24/9/2017, Lê Văn T đang ở nhà tại số 82 đường H, thị trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế thì Huỳnh Thanh K trú tại số nhà 53 đường H, thị trấn T đến rủ về nhà bà Lê Thị L, ở thôn X, xã P, huyện P chơi và xin tiền thì T đồng ý. T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave Trung Quốc màu xanh - đen, không rõ biển kiểm soát của em trai là Lê Văn V chở K. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T và K đến trước cổng nhà bà L thì dừng xe lại, K đứng trước cổng chơi còn T đi vào nhà bà L nhưng không thấy ai nên quay ra nói với K đi về, K nói với T vào tìm lại một lần nữa thì T đi vào nhà để tìm nhưng cũng không thấy có người mà phát hiện một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám của chị Nguyễn Thị Như Y (con của bà L) đang sạc pin trong phòng ngủ nhà lều nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi đến tháo dây sạc lấy điện thoại giấu vào túi quần rồi đi ra chỗ K đang đứng nhưng không nói cho K biết chuyện vừa trộm cắp mà nói K đi về vì lý do nhà bà L không có người. T chở K về nhà rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến một quán internet tự mở mật khẩu của chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, sau đó đi đến cửa hàng điện thoại di động P, ở số 59 đường C, phường P, thành phố H bán cho anh Nguyễn Phú T chủ cửa hàng chiếc điện thoại Iphone 6 Plus với giá 3.700.000 đồng. Số tiền đó T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết 2.700.000 đồng. Ngày 26/9/2017, Công an đã triệu tập T đến làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời bị cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 48/KLHĐG, ngày 28/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, xác định giá trị của chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, số Imei: 354386067964028 tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

* Về vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số Imei: 354386067964028.

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, là tiền anh Nguyễn Phú T bỏ ra để mua điện thoại Iphone 6 Plus.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là chị Nguyễn Thị Như Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phú T yêu cầu Lê Văn Tuấn phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Hiện nay, Tuấn đã bồi thường đầy đủ nên anh T không có yêu gì về dân sự.

Đối với Huỳnh Thanh K là người đi cùng Lê Văn T đến nhà chị Nguyễn Thị Như Y sau đó T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh Nguyễn Phú T là người đã mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus. Qúa trình điều tra đã làm rõ việc T trộm cắp tài sản K và T hoàn toàn không biết nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Lê Văn V là chủ sở hữu của xe mô tô Wave mà Lê Văn T sử dụng trong vụ trộm cắp. Qúa trình điều đã xác định việc T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội anh V không biết. Hiện nay V cũng đã đi khỏi địa phương chưa xác định được nơi ở nên chưa triệu tập để làm việc được do đó chưa đủ căn xử để xử lý trách nhiệm.

Tại bản cáo trạng số: 44/QĐ/KSĐT ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Vật chứng vụ án: Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số Imei: 354386067964028, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại chị Nguyễn Thị Như Y, chị Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Phú T số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Nay anh T không có yêu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú vang, tỉnh Thửa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 24/9/2017, Lê Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám của chị Nguyễn Thị Như Y ở thôn X, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi của Lê Văn T đã đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân nhân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, đối với Lê Văn T cần xử lý thích đáng để giáo dục răn đe và phòng ngừa. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng; xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, quản lý giáo dục cũng đã đủ tác dụng, giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

* Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số Imei: 354386067964028, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Như Y, chị Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Phú T số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Nay anh T không có yêu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trọng Cẩn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Công an huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Phú Vang;
- CAND Phú Vang;
-UBND thị trấn Thuận An;
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp
- Chi cục THA;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA;
- Dán án;

án có hiệu lực

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Trọng Cẩn